

Bản án số: 224/2024/HS-ST
Ngày 19-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Thư

Bà Bùi Thị Nhân

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Chính - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Trà My - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 207/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 215/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn S sinh ngày 09/9/1993 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 6, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề ngH: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn V và bà Lê Thị L; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 08/2020/HSST ngày 13/02/2020 Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên xử phạt 07 tháng 08 ngày tù về tội Trộm cắp tài sản; bị tạm giữ từ ngày 29/02/2024 đến ngày 05/3/2024 chuyển tạm giam; có mặt.

2. Đinh Văn P sinh ngày 29/4/1992 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 3, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề ngH: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn H và bà Vũ Thị Ng; có vợ Đoàn Thị Thu H và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 78/2020/HSST ngày 18/8/2020 Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; bị tạm giữ từ ngày 29/02/2024 đến ngày 05/3/2024 chuyển tạm giam; có mặt.

3. Mai Ích V sinh ngày 20/01/1993 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 2 D, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề ngH: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai

Ích T và bà Lê Thị Đ; có vợ Phạm Thị H và có 01 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị tạm giữ từ ngày 29/02/2024 đến ngày 05/3/2024 chuyển tạm giam; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 22 giờ ngày 28/02/2024, tổ công tác Công an huyện An Dương kiểm tra phòng nghỉ trong bãi xe Thành Công thuộc thôn 6, xã Bắc S, huyện An Dương, phát hiện Lê Văn S, Đinh Văn P, Mai Ích V và Phạm Đức C có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy. Ngoài ra còn có Lê A đang ngủ trong phòng. Tổ công tác đã lập biên bản vụ việc, thu giữ vật chứng và đưa các đối tượng về trụ sở Công an huyện.

Vật chứng đã thu giữ gồm: 01 chai nhựa màu trắng bên trong có chứa chất dung dịch không màu; 01 coóng thủy tinh dài 04 cm bên trong có bám dính tạp chất màu nâu; 01 ống nhựa màu trắng dài 11cm; 01 ống nhựa màu trắng dài 50cm; 01 túi nilon màu trắng, kích thước 02x02cm, bên trong chứa tạp chất bám dính; 02 bật lửa gas; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 của S; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone của P; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Zte của V.

Kết luận giám định số 228/KL-KTHS ngày 04/3/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: Tìm thấy chất ma túy dạng vết, loại: Methamphetamine có trong tẩu thủy tinh và chất lỏng của mẫu GN01 gửi giám định, thể tích chất lỏng: 120 ml, không đủ cơ sở xác định khối lượng chất ma túy trên; tinh thể màu trắng bám dính trong vỏ túi nilon của mẫu GN02 gửi giám định là chất ma túy, loại: Methamphetamine, không đủ cơ sở xác định khối lượng chất ma túy bám dính trên. Các mẫu nước tiểu ghi tên Lê Văn S, Đinh Văn P, Mai Ích V, Phạm Đức C, Lê A đều tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra các đối tượng khai nhận: Lê Văn S làm nhiệm vụ trông xe ở bãi xe Thành Công nên được phép ở tại một phòng nghỉ của bãi xe. Khoảng 21 giờ ngày 28/02/2024, S đang ở trong phòng thì có P, V, C, A đến chơi. S bảo P chung với S 100.000 đồng để đi mua ma túy đá về cho mọi người sử dụng, P đồng ý. S nhận 100.000 của P rồi gọi điện cho Đoàn Văn H, sinh năm 1973, ở thôn Hoàng Lâu, xã Hồng P hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá. Sau đó, S chuyển khoản 200.000 đồng cho H, rồi bảo V đến nhà H lấy ma túy. Khi đến nhà H có 01 người nam giới chỉ tay về cột điện cách nhà khoảng 15m, V đi ra cột điện lấy 01 túi nilon màu trắng về đưa cho S. S cầm túi ma túy đổ vào coóng thủy tinh của bộ dụng cụ rồi cầm bật lửa hơi nóng ma túy sử dụng trước rồi tiếp tục bật lửa lần lượt cho P, V, C sử dụng. A đến chơi rồi nằm ngủ không biết việc mọi người sử dụng ma túy. Đến hơn 22 giờ thì lực lượng Công an huyện An Dương kiểm tra, phát hiện bắt giữ các đối tượng cùng vật chứng nêu trên.

Tại phiên tòa, các bị cáo trình bày thống nhất về hành vi như trên; đồng ý với nội dung các Kết luận giám định và xét nghiệm; không có ý kiến hay khiếu nại gì, xin giảm nhẹ hình phạt.

Cáo trạng số 223/2024/CT-VKS ngày 16/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương truy tố các bị cáo về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự (BLHS). Đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 38, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của BLHS đối với bị cáo Lê Văn S; xử phạt bị cáo Lê Văn S từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù, xử phạt bị cáo Đinh Văn P từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù, xử phạt bị cáo Mai Ích V từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Áp dụng Điều 47 của BLHS và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy 01 chai nhựa màu trắng bên trong có chứa chất dung dịch không màu; 01 coóng thủy tinh dài 04 cm bên trong có bám dính tạp chất màu nâu; 01 ống nhựa màu trắng dài 11cm; 01 ống nhựa màu trắng dài 50cm; 01 túi nilon màu trắng, kích thước 02x02cm, bên trong chứa tạp chất bám dính; 02 bật lửa gas; tịch thu nộp sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 của Lê Văn S; trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone cho Đinh Văn P và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Zte cho Mai Ích V; các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án, các bị cáo trình bày nhận thức rõ hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm đã thực hiện và mong muốn được sự khoan hồng của pháp luật, được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định trong quá trình tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, của người được giao thẩm quyền tiến hành tố tụng đối với vụ án trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Hành vi vào ngày 28/02/2024, tại phòng nghỉ của Lê Văn S trong bãi xe Thành Công; Lê Văn S, Đinh Văn P và Mai Ích V đã có hành vi cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy là phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại Điều 255 của BLHS. Do các bị cáo tổ chức cho nhau sử dụng trái phép chất ma túy nên đã vi phạm tình tiết định khung là "Đối với 02 người trở lên" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của BLHS. Các chứng cứ xác định không có tội được loại trừ. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ nên phải chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với hành vi đã thực hiện

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã vi phạm pháp luật về phòng chống ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội, đạo đức, lối sống, văn hóa và sức khỏe của bản thân và của người khác. Do thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Bị cáo S có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS.

[4] Về hình phạt: Vụ án có đồng phạm nên cần đánh giá vai trò của từng bị cáo để có mức hình phạt phù hợp. Bị cáo S là người khởi xướng, chuẩn bị địa điểm, dụng cụ, cùng góp tiền với P để mua ma túy nên vai trò cao hơn các bị cáo khác nên cần áp dụng hình phạt cao nhất; bị cáo P và V có vai trò ngang bằng nhau nên áp dụng mức hình phạt bằng nhau. Bị cáo S và P đã từng phạm tội, tuy đã xóa án tích nhưng chứng tỏ nhân thân xấu nên cần xem xét khi quyết định hình phạt, và xem xét phạt bị cáo P mức án cao hơn bị cáo V.

[5] Về vật chứng: 01 chai nhựa màu trắng bên trong có chứa chất dung dịch không màu; 01 coóng thủy tinh dài 04 cm bên trong có bám dính tạp chất màu nâu; 01 ống nhựa màu trắng dài 11cm; 01 ống nhựa màu trắng dài 50cm; 01 túi nilon màu trắng, kích thước 02x02cm, bên trong chứa tạp chất bám dính; 02 bật lửa gas cần tịch thu tiêu hủy. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 của S dùng vào việc phạm tội cần tịch thu nộp sung quỹ Nhà nước; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone của P và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Zte của V không liên quan đến tội phạm cần trả lại cho các bị cáo sử dụng.

[6] Về những vấn đề khác: Vụ án này không có dấu hiệu của việc bỏ lọt tội phạm hoặc hành vi phạm tội mới nên Hội đồng xét xử không phân tích chứng cứ để xem xét việc khởi tố hay yêu cầu Viện kiểm sát khởi tố vụ án hình sự. Đối với Đoàn Văn H là người bán ma túy cho S. đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương khởi tố về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Cơ quan điều tra đã tách hành vi mua bán ma túy trong vụ án này để chuyển sang vụ án Mua bán trái phép chất ma túy của H xảy ra tại xã An Hồng và xã Hồng P ngày 06/6/2024 là có căn cứ. Phạm Đức C có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện An Dương đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Lê A có kết quả dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine là do A sử dụng một mình trước đó nên Công an huyện An Dương tiến hành thủ tục xác minh xử phạt vi phạm hành chính phù hợp pháp luật.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255, các điều 17, 38, 58, điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Văn S.

Tuyên bố các bị cáo Lê Văn S, Đinh Văn P và Mai Ích V phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt:

+ Bị cáo Lê Văn S 08 (Tám) 06 (Sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 29/02/2024

+ Bị cáo Đinh Văn P 08 (Tám) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 29/02/2024.

+ Bị cáo Mai Ích V 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 29/02/2024.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy 01 chai nhựa màu trắng bên trong có chứa chất dung dịch không màu; 01 coóng thủy tinh dài 04 cm bên trong có bám dính tạp chất màu nâu; 01 ống nhựa màu trắng dài 11cm; 01 ống nhựa màu trắng dài 50cm; 01 túi nilon màu trắng, kích thước 02x02cm, bên trong chứa tạp chất bám dính; 02 bật lửa gas. Tịch thu nộp sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 của bị cáo Lê Văn S. Trả lại cho bị cáo Đinh Văn P 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone. Trả lại cho bị cáo Mai Ích V 01 điện thoại di động nhãn hiệu Zte (chi tiết tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương).

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; các bị cáo Lê Văn S, Đinh Văn P và Mai Ích V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện An Dương;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra công an h. An Dương;
- Cơ quan THAHSCA huyện An Dương;
- Trại tạm giam công an thành phố Hải Phòng;
- Phòng PV 06 và PC 10 công an thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện An Dương;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Văn Dũng

